

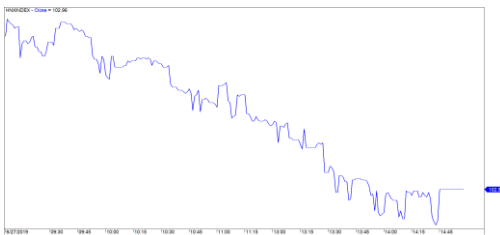
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	943.11	102.96	55.11
% ngày	-1.67%	-0.96%	-0.50%
% tuần	0.99%	0.17%	0.97%
% tháng	-1.12%	-1.37%	0.22%
% năm	-2.43%	-6.28%	6.21%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	3,514	321	215
TB 1 tuần	4,373	387	302
TB 1 tháng	3,578	313	279
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	468.23	5.51	36.56
Bán	451.61	3.52	21.62
Giá trị ròng	16.61	1.99	14.95
Độ rộng TT			
Mã Tăng	91	61	196
Mã Giảm	205	85	106
Không Đổi	90	225	580
Chỉ số chính			
P/E	16.59	9.33	17.77
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	3,250	188	984
LS Cổ tức	4.86%	3.53%	6.88%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNXINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường chứng khoán khu vực phản ứng khá tích cực trước cuộc gặp Mỹ-Trung tại G20 khi Shanghai Composite, Kospi đang tăng gần 1% trong khi Hangseng, Nikkei 225 tăng lần lượt 1.42% và 1.19%.

Thị trường chứng khoán Việt Nam đi ngược diễn biến thị trường khu vực. Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm hơn 16 điểm tương ứng 1.67% dừng tại 943.11 điểm, chỉ số HNX-Index giảm 0.96% neo tại 102.96 điểm trong khi chỉ số Upcom-Index cũng trượt 0.5% dừng tại 55.11 điểm. Giá trị giao dịch khớp lệnh duy trì ở mức trung bình khi chỉ đạt hơn 3,100 tỷ đồng trên cả ba sàn.

Thị trường suy yếu ngay từ đầu phiên và trượt dài trong suốt phiên giao dịch. Chỉ số giảm thêm gần 7 điểm phiên ATC nhờ “đóng góp” của MSN (-4.1%), SAB(-3.5%), VNM(-1.9%), VHM(-1.9%) đặc biệt là GAS giảm gần sàn khi lượng cầu đối ứng quá yếu. VN30-Index có 27 mã giảm và 3 mã tăng với phía tăng gồm có VJC, EIB và DHG. Điểm sáng vẫn xuất hiện ở một số cổ phiếu như TTF tăng kịch trần với thanh khoản tăng mạnh. Nhóm Bất động sản Mid-Cap như KDH(2.9%), LDG(2.6%), PDR(0.8%) hay Thủy sản như IDI(2.5%), HVG(4.4%), ASM(1.3%).

Khối ngoại mua ròng gần 34 tỷ đồng trên cả ba sàn với SCS, VJC, KBC, DXG, VHC là những mã được mua ròng khá. Ở chiều ngược lại, SBT, HPG, VCB, VNM là những mã bị bán ròng nhiều nhất nhưng không đáng kể.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng chỉ số VN-Index có thể sẽ hồi phục nhẹ về mức 950 điểm. Đồng thời, thị trường vẫn đang trong giai đoạn tích lũy cho thấy áp lực bán tháo có thể không gia tăng trong phiên kế tiếp và mức độ phân hóa có thể xảy ra trong những phiên tới. Điểm rủi ro ngắn hạn là chỉ số VN-Index đã giảm dưới mức 950 điểm, nếu đà giảm còn tiếp diễn thì kịch bản xấu là chỉ số VN-Index có thể sẽ hướng về mức 920 điểm là mức hỗ trợ kế tiếp. Ngoài ra, tỷ trọng cổ phiếu giảm nhẹ cho thấy nhà đầu tư có thể cơ cấu lại danh mục để giảm rủi ro.

Hệ thống chỉ báo xu hướng của chúng tôi hạ xu hướng ngắn hạn của chỉ số VN-Index từ mức TĂNG xuống GIẢM và duy trì mức GIẢM xu hướng ngắn hạn của chỉ số HNX-Index với mức kháng cự ở mức 105.16 điểm. Đồng thời, xu hướng ngắn hạn của chỉ số VN30, VNMidcaps và VNSmallcaps vẫn duy trì ở mức TĂNG cho thấy thị trường vẫn đang phân hóa. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể cơ cấu lại danh mục để đưa tỷ trọng cổ phiếu về mức khuyến nghị nhằm giảm rủi ro, nhưng hạn chế bán tháo khi chúng tôi kỳ vọng thị trường sẽ sớm cân bằng trở lại trong phiên tới.

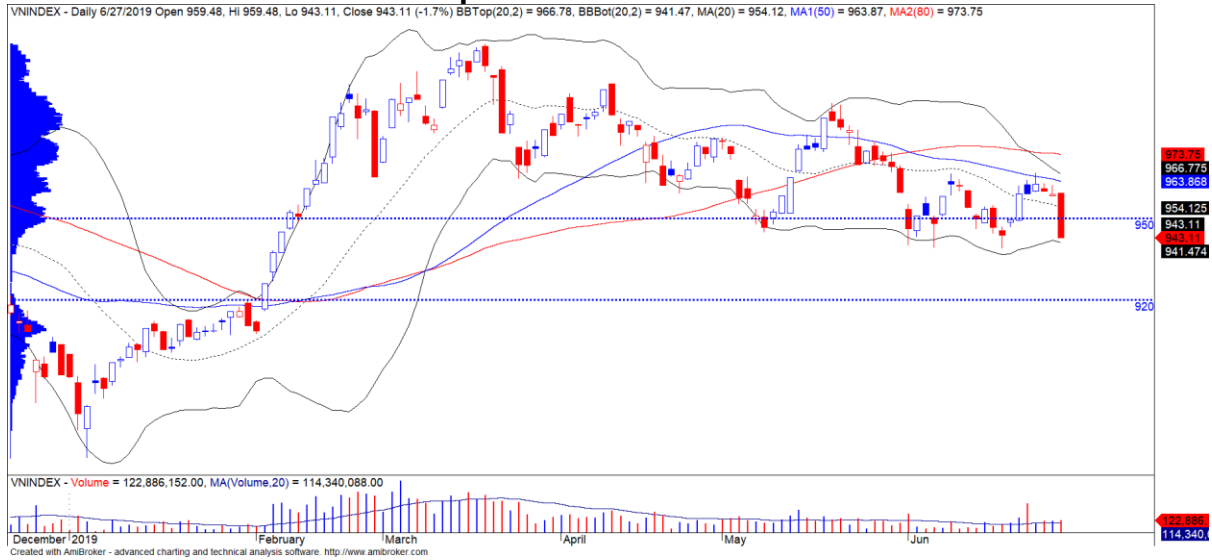
Tỷ trọng khuyến nghị ngắn hạn: 42% cổ phiếu/58% tiền.

(Bảng đánh giá xu hướng của các cổ phiếu theo dõi được cập nhật ở trang sau).



We Create Fortune

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	GIẢM	TĂNG	1,000	1,025	965	953
Chỉ số HNX-Index	GIẢM	GIẢM	108	110	105	101
Chỉ số VN30	TĂNG	TĂNG	895	935	877	863
Chỉ số VNMidcaps	TĂNG	TĂNG	992	1,030	969	963
Chỉ số VNSmallcaps	TĂNG	TĂNG	835	845	822	804



We Create Fortune

BẢNG THEO DÕI XU HƯỚNG CÁC CỔ PHIẾU

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Giá mua ngắn hạn	Mức cắt lỗ ngắn hạn	%LN ngắn hạn tạm tính	Tín hiệu ngắn hạn	Giá mua trung hạn	Mức cắt lỗ trung hạn	%LN trung hạn tạm tính	Tín hiệu trung hạn
AAA	18,000	TĂNG	TĂNG	18,600	17,677	-3.23%		16,850	16,230	6.82%	
ACB	28,600	GIẢM	GIẢM	29,600	28,859	-2.50%	BÁN		31,452		
ACV	83,900	TĂNG	TĂNG	83,000	83,442	1.08%		90,000	79,578	-6.78%	
ANV	27,500	GIẢM	GIẢM		27,706				31,748		
ASM	7,090	GIẢM	GIẢM		7,200				7,980		
BFC	19,400	GIẢM	GIẢM		20,249				22,448		
BID	32,000	TĂNG	TĂNG	32,650	31,486	-1.99%		33,400	31,227	-4.19%	
BMP	43,000	TĂNG	GIẢM	44,500	42,236	-3.37%			48,377		
BSR	12,400	GIẢM	GIẢM		13,396				14,995		
BVH	80,900	TĂNG	GIẢM	79,000	77,587	2.41%			85,113		
BWE	26,200	TĂNG	TĂNG	25,850	25,683	1.35%		20,000	24,073	31.00%	
CEO	11,200	GIẢM	GIẢM		11,824				12,742		
CII	22,150	GIẢM	GIẢM		23,234				24,605		
CMG	38,200	TĂNG	TĂNG	37,800	36,306	1.06%		23,200	31,773	64.66%	
CMX	23,200	TĂNG	TĂNG	23,200	20,966	0.00%		5,910	21,617	292.55%	
CSM	14,300	GIẢM	TĂNG		15,263			14,390	14,225	-0.63%	
CTD	102,100	TĂNG	GIẢM	102,000	97,288	0.10%			117,340		
CTG	20,650	TĂNG	TĂNG	21,000	20,575	-1.67%		22,700	19,639	-9.03%	
CTI	23,400	TĂNG	GIẢM	23,800	22,663	-1.68%			25,172		
CTR	27,500	GIẢM	N/A		28,535				4,011		
CVT	18,650	GIẢM	GIẢM		18,809				20,873		
DCM	7,990	GIẢM	GIẢM		8,255				8,883		
DGC	28,200	GIẢM	GIẢM		28,471				32,940		
DGW	20,800	GIẢM	GIẢM		21,765				23,949		
DHA	35,900	TĂNG	TĂNG	32,250	34,281	11.32%		29,100	31,700	23.37%	
DHC	42,900	TĂNG	TĂNG	40,900	41,616	4.89%		35,200	37,491	21.88%	
DHG	108,000	TĂNG	GIẢM	108,000	107,732	0.00%	MUA		121,458		
DIG	13,150	GIẢM	GIẢM		14,049				15,272		
DPG	37,200	GIẢM	TĂNG		38,053			40,018	34,775	-7.04%	
DPM	15,000	GIẢM	GIẢM		16,650				19,155		
DPR	43,700	TĂNG	TĂNG	43,400	43,523	0.69%		42,500	40,210	2.82%	
DQC	18,050	GIẢM	GIẢM		18,562				21,171		

We Create Fortune

DRC	18,300	GIẢM	GIẢM		19,191				22,073		
DXG	18,700	TĂNG	GIẢM	19,100	18,154	-2.09%			20,749		
EIB	18,700	TĂNG	TĂNG	17,800	17,610	5.06%		14,700	16,475	27.21%	
FCN	14,400	TĂNG	TĂNG	15,500	14,073	-7.10%		16,050	13,649	-10.28%	
FMC	29,200	TĂNG	GIẢM	28,950	28,583	0.86%			30,620		
FPT	45,400	TĂNG	TĂNG	45,200	44,885	0.44%		46,000	42,214	-1.30%	
GAS	98,000	GIẢM	GIẢM	105,500	101,375	-3.91%	BÁN	101,000	101,898	0.89%	
GEX	21,500	GIẢM	GIẢM		22,590			24,700	21,615	-12.49%	BÁN
GIL	26,400	TĂNG	GIẢM	27,300	25,941	-3.30%			29,666		
GMD	26,000	GIẢM	GIẢM		26,622				27,993		
GTN	17,800	GIẢM	TĂNG		19,845			15,000	16,369	18.67%	
GVR	12,700	TĂNG	GIẢM	13,500	12,576	-5.93%			N/A		
HAG	5,240	TĂNG	GIẢM	5,150	5,097	1.75%			5,623		
HAX	15,000	TĂNG	GIẢM	14,250	14,579	5.26%			15,345		
HBC	14,950	GIẢM	GIẢM		15,992				18,315		
HCM	23,100	TĂNG	GIẢM	24,000	22,863	-3.75%			26,600		
HDB	26,550	TĂNG	GIẢM	27,600	25,944	-3.80%			29,313		
HDC	14,950	TĂNG	TĂNG	15,250	14,535	-1.97%		15,250	13,124	-1.97%	
HDG	32,200	TĂNG	GIẢM	32,700	30,926	-1.53%			34,589		
HNG	16,300	TĂNG	GIẢM	15,750	15,866	3.49%			16,554		
HPG	22,550	GIẢM	GIẢM	23,850	22,763	-4.56%	BÁN		25,712		
HSG	7,370	GIẢM	TĂNG		7,865			9,300	7,015	-20.75%	
HT1	16,300	GIẢM	TĂNG		16,686			14,800	15,465	10.14%	
HUT	2,400	GIẢM	GIẢM		2,797				3,532		
HVN	41,200	GIẢM	TĂNG	43,600	41,494	-4.83%	BÁN	39,000	38,265	5.64%	
KBC	14,300	TĂNG	GIẢM	14,300	14,146	0.00%			15,013		
KDH	24,500	GIẢM	GIẢM		24,541				24,759		
KSB	23,000	TĂNG	GIẢM	22,700	21,632	1.32%			25,364		
LCG	9,900	GIẢM	GIẢM		10,292				11,439		
LDG	8,390	GIẢM	GIẢM		8,623				10,387		
LHG	18,350	GIẢM	TĂNG		19,500			19,300	17,020	-4.92%	
LPB	7,800	GIẢM	GIẢM		8,085				8,628		
LSS	5,390	GIẢM	GIẢM		5,629				5,906		
MBB	20,600	GIẢM	TĂNG	21,300	20,718	-2.73%	BÁN	21,850	20,106	-5.72%	
MPC	33,300	GIẢM	GIẢM		35,563				42,444		
MSN	82,000	GIẢM	TĂNG		85,977			89,000	80,742	-7.87%	

We Create Fortune

MSR	18,400	GIẢM	GIẢM		19,649				20,715		
MWG	91,000	TĂNG	TĂNG	88,300	89,200	3.06%		88,700	83,045	2.59%	
NDN	16,500	TĂNG	TĂNG	14,100	15,742	17.02%		13,700	12,850	20.44%	
NKG	6,200	GIẢM	GIẢM	6,400	6,239	-2.51%	BÁN		7,273		
NLG	28,800	GIẢM	TĂNG	29,700	28,897	-2.70%	BÁN	28,700	27,833	0.35%	
NT2	26,750	GIẢM	GIẢM		27,696				29,219		
NTL	23,300	TĂNG	TĂNG	22,950	22,369	1.53%		10,450	21,175	122.97%	
NVL	59,500	TĂNG	GIẢM	59,900	56,422	-0.67%			62,332		
OIL	11,600	GIẢM	GIẢM		12,391				14,012		
PAC	35,800	GIẢM	GIẢM	38,000	36,200	-4.74%	BÁN		38,859		
PC1	18,750	GIẢM	GIẢM		19,882				21,023		
PDR	25,750	TĂNG	TĂNG	24,100	24,905	6.85%		29,000	22,941	-11.21%	
PHR	57,600	GIẢM	TĂNG		59,085			24,000	50,969	140.00%	
PLX	61,900	TĂNG	TĂNG	63,500	60,916	-2.52%		62,400	58,426	-0.80%	
PNJ	72,000	GIẢM	GIẢM		75,397			104,000	72,834	-29.97%	
POW	14,450	GIẢM	TĂNG		15,593			15,700	13,915	-7.96%	
PVT	16,350	GIẢM	GIẢM		16,785				17,615		
PPC	28,550	TĂNG	TĂNG	28,750	28,103	-0.70%		19,700	24,232	44.92%	
PTB	67,600	TĂNG	TĂNG	66,600	65,889	1.50%		64,000	60,891	5.62%	
PVB	19,100	TĂNG	TĂNG	19,600	18,791	-2.55%		20,100	16,786	-4.98%	
PVD	18,600	TĂNG	TĂNG	19,200	18,079	-3.13%		18,500	17,783	0.54%	
PVI	36,700	GIẢM	GIẢM		37,238				39,699		
PVS	22,800	TĂNG	TĂNG	23,000	22,217	-0.87%		21,100	21,468	8.06%	
PXS	4,920	GIẢM	TĂNG		5,036			4,850	4,262	1.44%	
QNS	29,700	GIẢM	GIẢM		29,805				33,041		
REE	31,650	GIẢM	TĂNG		32,544			33,325	31,114	-5.03%	
SAB	272,000	TĂNG	TĂNG	253,000	266,812	7.51%		245,000	249,462	11.02%	
SAM	8,280	TĂNG	TĂNG	8,250	8,073	0.36%		7,400	7,424	11.89%	
SCR	7,180	GIẢM	GIẢM		7,440				7,611		
SHI	8,290	TĂNG	TĂNG	8,140	8,033	1.84%		6,990	7,300	18.60%	
SJS	20,000	TĂNG	TĂNG	18,300	18,990	9.29%			19,930		
SKG	14,700	TĂNG	GIẢM	13,950	14,336	5.38%			14,892		
SSI	24,600	GIẢM	GIẢM		25,255				27,071		
STB	11,300	GIẢM	GIẢM		11,707			13,000	11,486	-11.65%	BÁN
TCB	20,200	GIẢM	GIẢM		21,319				N/A		
TCM	27,000	TĂNG	GIẢM	27,850	26,530	-3.05%			31,246		



We Create Fortune

TDH	9,970	GIẢM	GIẢM		10,431			11,650	11,194	-3.92%	
TLH	4,980	GIẢM	TĂNG		5,106			5,390	4,797	-7.61%	
TNG	20,100	TĂNG	TĂNG	19,700	19,209	2.03%		12,000	16,367	67.50%	
VCB	69,500	TĂNG	TĂNG	69,200	69,366	0.43%		62,000	62,992	12.10%	
VCG	26,400	GIẢM	TĂNG		28,167			19,200	23,906	37.50%	
VCS	60,700	TĂNG	GIẢM	63,100	60,416	-3.80%			69,165		
VGC	20,000	GIẢM	GIẢM	20,900	20,152	-3.58%	BÁN		21,647		
VGT	11,000	TĂNG	GIẢM	11,379	10,694	-3.33%			13,091		
VHC	88,000	GIẢM	GIẢM		89,033				98,088		
VHM	77,500	GIẢM	GIẢM		80,834				89,697		
VIB	16,300	GIẢM	GIẢM		16,629				18,185		
VIC	114,900	GIẢM	TĂNG		117,683			112,000	108,251	2.59%	
VIP	5,690	GIẢM	GIẢM		5,804				6,129		
VJC	124,500	TĂNG	TĂNG	123,300	120,621	0.97%		124,500	113,667	0.00%	
VND	15,350	GIẢM	GIẢM		15,861				17,129		
VNG	21,500	TĂNG	TĂNG	20,600	21,001	4.37%		21,500	21,275	0.00%	MUA
VNM	123,100	GIẢM	GIẢM		126,360				135,683		
VPB	18,850	TĂNG	GIẢM	18,600	18,590	1.34%			19,817		
VPI	41,750	TĂNG	GIẢM	41,750	40,928	0.00%			43,124		
VRC	16,100	GIẢM	GIẢM		16,607				18,053		
VRE	33,750	GIẢM	TĂNG		34,992			35,000	31,179	-3.57%	
VSC	31,150	GIẢM	GIẢM		32,609				35,256		

BẢNG THEO DÕI XU HƯỚNG NHÓM CỔ PHIẾU LARGECAPS

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Giá mua ngắn hạn	Mức cắt lỗ ngắn hạn	%LN ngắn hạn tạm tính	Tín hiệu ngắn hạn	Giá mua trung hạn	Mức cắt lỗ trung hạn	%LN trung hạn tạm tính	Tín hiệu trung hạn
ACB	28,600	GIẢM	GIẢM	29,600	28,859	-2.50%	BÁN		31,452		
BID	32,000	TĂNG	TĂNG	32,650	31,486	-1.99%		33,400	31,227	-4.19%	
BSR	12,400	GIẢM	GIẢM		13,396				14,995		
BVH	80,900	TĂNG	GIẢM	79,000	77,587	2.41%			85,113		
CTG	20,650	TĂNG	TĂNG	21,000	20,575	-1.67%		22,700	19,639	-9.03%	
EIB	18,700	TĂNG	TĂNG	17,800	17,610	5.06%		14,700	16,475	27.21%	
FPT	45,400	TĂNG	TĂNG	45,200	44,885	0.44%		40,997	42,214	10.74%	
GAS	98,000	GIẢM	GIẢM	105,500	101,375	-3.91%	BÁN	99,026	101,898	2.90%	
HDB	26,550	TĂNG	GIẢM	27,600	25,944	-3.80%			29,313		
HNG	16,300	TĂNG	GIẢM	15,750	15,866	3.49%			16,554		
HPG	22,550	GIẢM	GIẢM	23,850	22,763	-4.56%	BÁN		25,712		

We Create Fortune

HVN	41,200	GIẢM	TĂNG	43,600	41,494	-4.83%	BÁN	39,000	38,265	5.64%	
KDH	24,500	GIẢM	GIẢM		24,541				24,759		
MBB	20,600	GIẢM	TĂNG	21,300	20,718	-2.73%	BÁN	21,271	20,106	-3.16%	
MSN	82,000	GIẢM	TĂNG		85,977			89,000	80,742	-7.87%	
MWG	91,000	TĂNG	TĂNG	88,300	89,200	3.06%		88,700	83,045	2.59%	
NVL	59,500	TĂNG	GIẢM	59,900	56,422	-0.67%			62,332		
OIL	11,600	GIẢM	GIẢM		12,391				14,012		
PLX	61,900	TĂNG	N/A	63,500	60,916	-2.52%		62,400	58,426	-0.80%	
PNJ	72,000	GIẢM	GIẢM		75,397			77,881	72,834	-6.48%	
POW	14,450	GIẢM	TĂNG		15,593			15,700	13,915	-7.96%	
PVS	22,800	TĂNG	TĂNG	23,000	22,217	-0.87%		21,100	21,468	8.06%	
QNS	29,700	GIẢM	GIẢM		29,805				33,041		
REE	31,650	GIẢM	TĂNG		32,544			33,325	31,114	-5.03%	
ROS	29,900	GIẢM	TĂNG		31,347			34,800	27,327	-14.08%	
SSI	24,600	GIẢM	GIẢM		25,255				27,071		
STB	11,300	GIẢM	GIẢM		11,707			13,000	11,486	-11.65%	BÁN
TCB	20,200	GIẢM	GIẢM		21,319				23,863		
TPB	22,700	GIẢM	GIẢM		23,965				N/A		
VCB	69,500	TĂNG	TĂNG	69,200	69,366	0.43%		62,000	62,992	12.10%	
VCG	26,400	GIẢM	TĂNG		28,167			18,441	23,906	43.16%	
VEA	58,000	TĂNG	GIẢM	50,000	57,572	16.00%			N/A		
VGI	27,900	GIẢM	GIẢM		29,042				N/A		
VHM	77,500	GIẢM	GIẢM		80,834				89,697		
VIB	16,300	GIẢM	GIẢM		16,629				18,185		
VIC	114,900	GIẢM	TĂNG		117,683			112,000	108,251	2.59%	
VJC	124,500	TĂNG	TĂNG	123,300	120,621	0.97%		124,500	113,667	0.00%	
VNM	123,100	GIẢM	GIẢM		126,360				135,683		
VPB	18,850	TĂNG	GIẢM	18,600	18,590	1.34%			19,817		
VRE	33,750	GIẢM	TĂNG		34,992			33,996	31,179	-0.72%	

BẢNG THEO DÕI XU HƯỚNG NHÓM CỔ PHIẾU MIDCAPS

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Giá mua ngắn hạn	Mức cắt lỗ ngắn hạn	%LN ngắn hạn tạm tính	Tín hiệu ngắn hạn	Giá mua trung hạn	Mức cắt lỗ trung hạn	%LN trung hạn tạm tính	Tín hiệu trung hạn
AAA	18,000	TĂNG	TĂNG	18,600	17,677	-3.23%		16,850	16,230	6.82%	
ANV	27,500	GIẢM	GIẢM		27,706				31,748		
ASM	7,090	GIẢM	GIẢM		7,200				7,980		

We Create **Fortune**

BMP	43,000	TĂNG	GIẢM	44,500	42,236	-3.37%			48,377		
BWE	26,200	TĂNG	TĂNG	25,850	25,683	1.35%		19,440	24,073	34.77%	
C4G	8,700	GIẢM	#N/A		9,317				#N/A		
CEO	11,200	GIẢM	GIẢM		11,824				12,742		
CII	22,150	GIẢM	GIẢM		23,234				24,605		
CRE	24,700	GIẢM	#N/A		24,886				#N/A		
CTI	23,400	TĂNG	GIẢM	23,800	22,663	-1.68%			25,172		
CTR	27,500	GIẢM	#N/A		28,535				#N/A		
DCM	7,990	GIẢM	GIẢM		8,255				8,883		
DHC	42,900	TĂNG	TĂNG	40,900	41,616	4.89%		35,200	37,491	21.88%	
DIG	13,150	GIẢM	GIẢM		14,049				15,272		
DPM	15,000	GIẢM	GIẢM		16,650				19,155		
DRC	18,300	GIẢM	GIẢM		19,191				22,073		
DXG	18,700	TĂNG	GIẢM	19,100	18,154	-2.09%			20,749		
E1VFN30	14,220	GIẢM	GIẢM		14,662				15,358		
FCN	14,400	TĂNG	TĂNG	15,500	14,073	-7.10%		16,050	13,649	-10.28%	
FLC	4,210	GIẢM	GIẢM		4,441				4,824		
FTM	23,800	GIẢM	TĂNG		24,568			16,250	21,483	46.46%	
GEG	22,700	TĂNG	TĂNG	22,800	21,303	-0.44%		12,900	20,497	75.97%	
GEX	21,500	GIẢM	GIẢM		22,590			24,700	21,615	-12.49%	BÁN
GMD	26,000	GIẢM	GIẢM		26,622				27,993		
GTN	17,800	GIẢM	TĂNG		19,845			15,000	16,369	18.67%	
GVR	12,700	TĂNG	#N/A	13,500	12,576	-5.93%			#N/A		
HAG	5,240	TĂNG	GIẢM	5,150	5,097	1.75%			5,623		
HBC	14,950	GIẢM	GIẢM		15,992				18,315		
HCM	23,100	TĂNG	GIẢM	24,000	22,863	-3.75%			26,600		
HDG	32,200	TĂNG	GIẢM	32,700	30,926	-1.53%			34,589		
HPX	26,600	TĂNG	#N/A	26,800	26,092	-0.75%			#N/A		
HSG	7,370	GIẢM	TĂNG		7,865			8,452	7,015	-12.81%	
HT1	16,300	GIẢM	TĂNG		16,686			14,800	15,465	10.14%	
IBC	21,800	TĂNG	TĂNG	20,900	20,940	4.31%		24,900	19,767	-12.45%	
IDI	7,480	TĂNG	TĂNG	7,480	7,430	0.00%	MUA	9,150	7,253	-18.25%	BÁN
IJC	10,500	TĂNG	GIẢM	10,800	10,444	-2.78%			11,501		
ITA	3,040	GIẢM	TĂNG		3,194			3,200	2,749	-5.00%	
KBC	14,300	TĂNG	GIẢM	14,300	14,146	0.00%			15,013		
KSB	23,000	TĂNG	GIẢM	22,700	21,632	1.32%			25,364		
LDG	8,390	GIẢM	GIẢM		8,623				10,387		
LPB	7,800	GIẢM	GIẢM		8,085				8,628		



We Create Fortune

MBS	14,300	GIẢM	#N/A		15,741			16,000	#N/A	#N/A	
MPC	33,300	GIẢM	GIẢM		35,563			42,444			
NBB	21,300	TĂNG	TĂNG	22,000	19,676	-3.18%		21,500	18,830	-0.93%	
NKG	6,200	GIẢM	GIẢM	6,400	6,239	-2.51%	BÁN		7,273		
NLG	28,800	GIẢM	TĂNG	29,700	28,897	-2.70%	BÁN	28,700	27,833	0.35%	
NT2	26,750	GIẢM	GIẢM		27,696				29,219		
NTC	#####	TĂNG	#N/A	144,000	143,429	0.00%	MUA	120,000	#N/A	#N/A	
NTL	23,300	TĂNG	TĂNG	22,950	22,369	1.53%		9,331	21,175	149.70%	
NVB	8,200	GIẢM	GIẢM		8,436				9,224		
OGC	3,880	GIẢM	GIẢM		4,251				4,794		
PC1	18,750	GIẢM	GIẢM		19,882				21,023		
PDR	25,750	TĂNG	TĂNG	24,100	24,905	6.85%		23,595	22,941	9.13%	
PHR	57,600	GIẢM	TĂNG		59,085			22,864	50,969	151.92%	
PPC	28,550	TĂNG	TĂNG	28,750	28,103	-0.70%		17,422	24,232	63.87%	
PTB	67,600	TĂNG	TĂNG	66,600	65,889	1.50%		60,780	60,891	11.22%	
PVD	18,600	TĂNG	TĂNG	19,200	18,079	-3.13%		18,500	17,783	0.54%	
PVI	36,700	GIẢM	GIẢM		37,238				39,699		
PVT	16,350	GIẢM	GIẢM		16,785				17,615		
QCG	4,600	GIẢM	GIẢM		5,056			5,910	4,638	-21.52%	
SAM	8,280	TĂNG	TĂNG	8,250	8,073	0.36%		7,400	7,424	11.89%	
SBT	17,100	GIẢM	GIẢM		17,652				18,829		
SCR	7,180	GIẢM	GIẢM		7,440				7,611		
SHB	6,800	GIẢM	GIẢM		7,271				7,714		
SHS	9,700	GIẢM	TĂNG	10,374	9,853	-5.02%	BÁN	12,100	9,216	-19.83%	
SJS	20,000	TĂNG	TĂNG	18,300	18,990	9.29%			19,930		
STK	23,400	TĂNG	TĂNG	24,200	22,480	-3.31%		17,000	19,981	37.65%	
SZC	18,600	GIẢM	#N/A		20,169				#N/A		
TCH	21,000	TĂNG	TĂNG	21,150	20,025	-0.71%		21,000	20,591	0.00%	BÁN
TCM	27,000	TĂNG	GIẢM	27,850	26,530	-3.05%			31,246		
TNG	20,100	TĂNG	TĂNG	19,700	19,209	2.03%		12,000	16,367	67.50%	
TTB	22,200	GIẢM	GIẢM		23,049				25,264		
VCI	30,800	GIẢM	GIẢM		33,142				35,715		
VGT	11,000	TĂNG	#N/A	12,000	10,694	-8.33%			#N/A		
VHC	88,000	GIẢM	GIẢM		89,033				98,088		
VND	15,350	GIẢM	GIẢM		15,861				17,129		
VNG	21,500	TĂNG	TĂNG	20,600	21,001	4.37%		21,500	21,275	0.00%	MUA
VPI	41,750	TĂNG	GIẢM	41,750	40,928	0.00%			42,859		

We Create Fortune

BẢNG THEO DÕI XU HƯỚNG NHÓM CỔ PHIẾU SMALLCAPS

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Giá mua ngắn hạn	Mức cắt lỗ ngắn hạn	%LN ngắn hạn tạm tính	Tín hiệu ngắn hạn	Giá mua trung hạn	Mức cắt lỗ trung hạn	%LN trung hạn tạm tính	Tín hiệu trung hạn
AAV	10,000	GIẢM	#N/A		10,427			16,850	#N/A	#N/A	
AGR	3,880	TĂNG	TĂNG	3,890	3,719	-0.26%		3,990	3,542	-2.76%	
AMD	1,760	GIẢM	GIẢM		1,883				2,074		
APG	9,800	TĂNG	TĂNG	8,500	8,966	15.29%			9,066		
ART	2,500	GIẢM	GIẢM		2,795				3,335		
BCC	8,300	GIẢM	TĂNG		8,435			7,700	7,657	7.79%	
BCG	5,650	TĂNG	TĂNG	5,900	5,613	-4.24%		6,390	5,406	-11.58%	
C69	16,300	TĂNG	TĂNG	8,800	15,689	85.23%		5,300	8,706	207.55%	
CCL	6,150	TĂNG	TĂNG	3,550	5,095	73.24%		3,460	3,933	77.75%	
CRC	14,600	GIẢM	GIẢM		15,411				18,123		
CVT	18,650	GIẢM	GIẢM		18,809				20,873		
DAG	6,700	TĂNG	GIẢM	6,550	6,267	2.29%			7,234		
DAH	8,400	GIẢM	TĂNG		8,609			4,664	7,539	80.10%	
DGW	20,800	GIẢM	GIẢM		21,765				23,949		
DLG	1,540	TĂNG	GIẢM	1,560	1,464	-1.28%			1,645		
DRH	7,400	TĂNG	GIẢM	7,590	6,908	-2.50%			7,759		
DTD	12,300	TĂNG	TĂNG	15,000	12,116	-18.00%		12,900	11,410	-4.65%	
EVG	2,750	GIẢM	GIẢM		2,876				3,023		
FIT	3,290	TĂNG	TĂNG	3,280	3,187	0.30%		3,640	2,853	-9.62%	
GKM	15,100	GIẢM	TĂNG		15,532			11,425	14,952	32.17%	
HAH	11,850	GIẢM	GIẢM		12,328				12,668		
HAI	1,740	GIẢM	GIẢM		1,887				1,935		
HAP	3,460	GIẢM	TĂNG		3,730			3,670	3,246	-5.72%	
HAR	3,980	GIẢM	TĂNG		4,429			3,710	3,500	7.28%	
HCD	3,600	GIẢM	GIẢM		3,849				4,568		
HDA	10,500	TĂNG	GIẢM	10,500	10,448	0.00%	MUA		11,187		
HDC	14,950	TĂNG	TĂNG	15,250	14,535	-1.97%		15,250	13,124	-1.97%	
HHP	17,200	GIẢM	#N/A		17,657				#N/A		
HHS	3,270	GIẢM	GIẢM		3,524				3,912		
HII	12,300	GIẢM	GIẢM		12,989				14,296		
HQC	1,390	TĂNG	GIẢM	1,430	1,365	-2.80%			1,505		
HSL	8,000	GIẢM	GIẢM		8,826				11,235		
HUT	2,400	GIẢM	GIẢM		2,797				3,532		
HVG	3,330	TĂNG	GIẢM	3,330	3,253	0.00%	MUA		4,892		

We Create Fortune

HVH	26,250	TĂNG	#N/A	26,150	25,664	0.38%			#N/A	
JVC	2,870	GIẢM	GIẢM		3,024			3,280	2,981	-9.11%
KLF	1,400	GIẢM	GIẢM		1,654				1,888	
KMR	2,890	GIẢM	TĂNG		3,130			3,680	2,649	-21.47%
LCG	9,900	GIẢM	GIẢM		10,292				11,439	
LGL	9,770	GIẢM	TĂNG	10,400	10,002	-3.83%	BÁN	7,113	8,588	37.35%
LHG	18,350	GIẢM	TĂNG		19,500			19,300	17,020	-4.92%
LMH	15,850	GIẢM	#N/A		16,628				#N/A	
MST	2,800	GIẢM	GIẢM		3,194				4,156	
NDN	16,500	TĂNG	TĂNG	14,100	15,742	17.02%		13,104	12,850	25.91%
PHC	13,250	TĂNG	TĂNG	13,400	12,978	-1.12%		14,450	12,650	-8.30%
PVB	19,100	TĂNG	TĂNG	19,600	18,791	-2.55%		20,100	16,786	-4.98%
PVC	7,000	GIẢM	TĂNG		7,304			7,100	6,199	-1.41%
PXL	6,100	TĂNG	GIẢM	6,600	5,745	-7.58%			7,604	
PXS	4,920	GIẢM	TĂNG		5,036			4,850	4,262	1.44%
QBS	2,800	GIẢM	GIẢM		3,040				3,619	
SFG	13,350	GIẢM	GIẢM		15,326			11,494	14,977	30.30%
SHI	8,290	TĂNG	TĂNG	8,800	8,033	-5.80%		6,233	7,300	33.01%
SJF	2,810	GIẢM	GIẢM		3,129				4,189	
SKG	14,700	TĂNG	GIẢM	13,950	14,336	5.38%			14,892	
TDH	9,970	GIẢM	GIẢM		10,431			11,650	11,194	-3.92%
TIG	3,500	GIẢM	TĂNG		3,777			3,200	3,029	9.38%
TLD	5,380	GIẢM	GIẢM		5,688				6,594	
TLH	4,980	GIẢM	TĂNG		5,106			5,850	4,797	-14.87%
TNI	10,300	GIẢM	TĂNG		11,154			12,150	10,209	-15.23%
TTF	3,380	GIẢM	TĂNG		3,397			3,990	3,028	-15.29%
TTH	4,200	GIẢM	GIẢM		4,336			5,273	4,217	-20.02%
TVB	17,000	GIẢM	GIẢM		17,914				19,936	
TVC	12,700	TĂNG	GIẢM	12,800	11,969	-0.78%			13,870	
VC3	23,300	TĂNG	TĂNG	23,100	22,858	0.87%		22,000	21,070	5.91%
VCR	27,600	GIẢM	TĂNG	13,300	27,918	109.91%	BÁN	3,900	18,360	607.69%
VNE	4,280	TĂNG	TĂNG	4,350	4,135	-1.61%		4,650	3,958	-7.96%
VPG	23,000	TĂNG	TĂNG	20,400	21,224	12.75%		20,456	18,842	12.44%
VRC	16,100	GIẢM	GIẢM		16,607				18,053	
YBM	10,300	GIẢM	GIẢM		10,868				12,699	



We Create Fortune

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	943.11	-1.67%
VN30	854.41	-1.43%
VN Mid	956.6	-0.67%
VN Small	809.47	-0.55%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	468.23	
Bán	451.61	
GT rỗng	16.61	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TTF	220	6.96%
HVG	140	4.39%
SCS	5000	3.23%
KDH	700	2.94%
LDG	210	2.57%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
GAS	-6700	-6.40%
DPM	-650	-4.15%
MSN	-3500	-4.09%
PPC	-1050	-3.55%
SAB	-10000	-3.55%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VIC	394,100	
VHM	259,587	
VCB	257,767	
VNM	214,365	
GAS	187,567	

KLGD nhiều nhất	Giá trị	TB 30 ngày
ROS	10,637,670	10,636,835
OGC	9,202,240	750,314
FLC	6,225,500	3,278,136
ITA	5,033,280	4,379,064
HPG	5,001,799	5,075,834

Nguồn: Bloomberg & YSVN

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	102.96	-0.96%
HN30	188.57	-0.08%
VNX AllSh	832.86	-1.28%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	5.51	
Bán	3.52	
GT rỗng	1.99	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DBC	1500	6.82%
DGC	200	0.71%
L14	300	0.63%
CEO	0	0.00%
HUT	0	0.00%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VCR	-1300	-4.50%
SHS	-300	-3.00%
TNG	-600	-2.90%
PVS	-600	-2.56%
SHB	-100	-1.45%

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACB	35,669	
VCG	11,661	
PVS	10,898	
VCS	9,518	
PVI	8,482	

KLGD nhiều nhất	Giá trị	TB 30 ngày
SHB	9,724,771	4,256,900
PVS	3,421,229	2,771,866
TNG	1,455,646	1,029,845
NDN	1,358,545	862,723
HUT	1,209,161	1,164,437

Nguồn: Bloomberg & YSVN

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	55.11	-0.50%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	36.56	
Bán	21.62	
GT rỗng	14.95	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
NTC	11400	8.60%
DVN	700	4.90%
BOT	1800	3.41%
VTP	2500	1.79%
QNS	500	1.71%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SKV	-3100	-12.35%
PXL	-300	-4.69%
VEA	-2000	-3.33%
BSR	-400	-3.13%
VIB	-300	-1.81%

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	184,532	
VGI	84,980	
VEA	78,220	
MCH	58,007	
GVR	50,660	

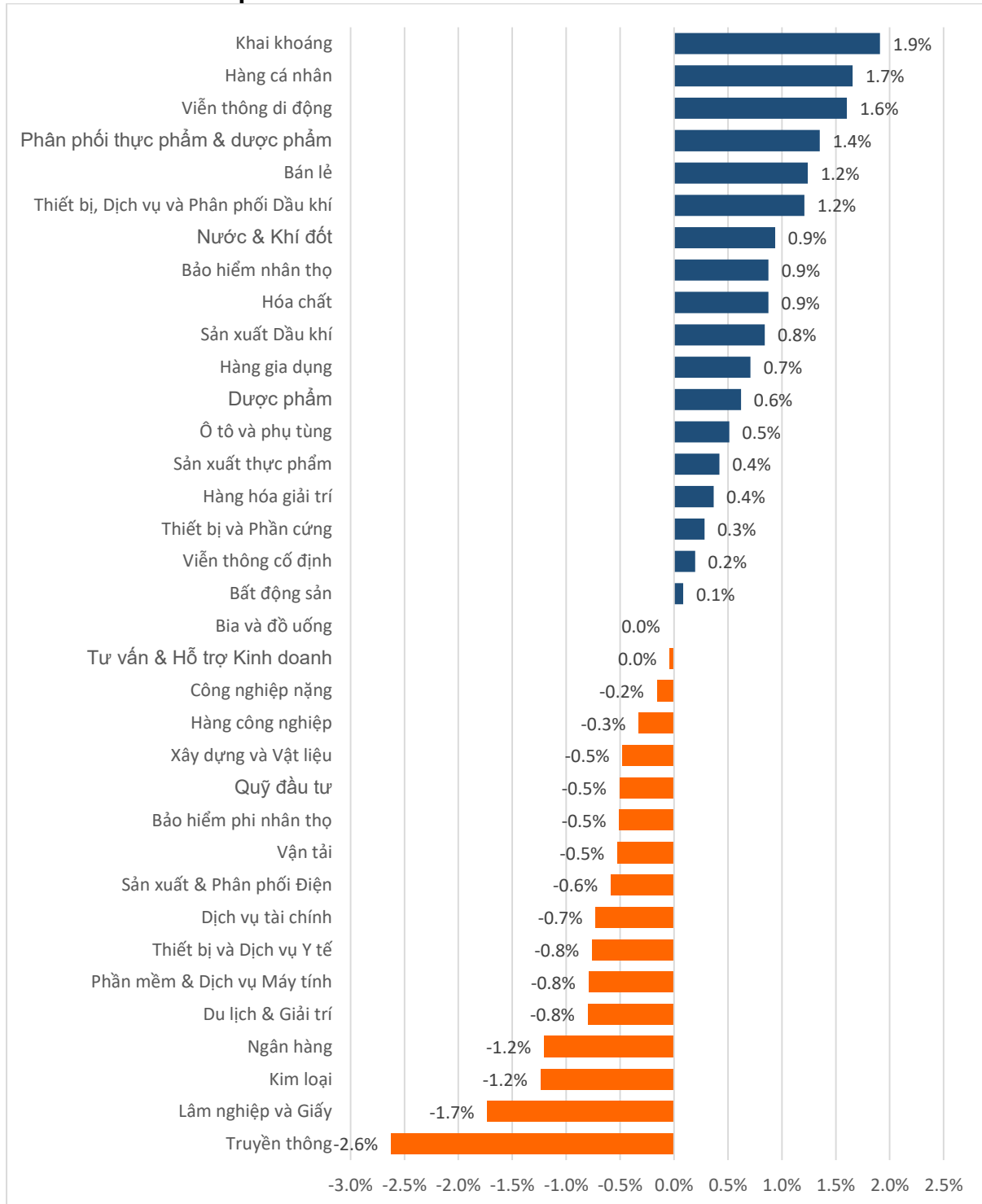
KLGD nhiều nhất	Giá trị	TB 30 ngày
BSR	2,894,410	1,115,555
VNP	812,900	38,578
KTL	747,300	922
PVV	595,300	167,862
GVR	564,900	979,118

Nguồn: Bloomberg & YSVN



We Create **Fortune**

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



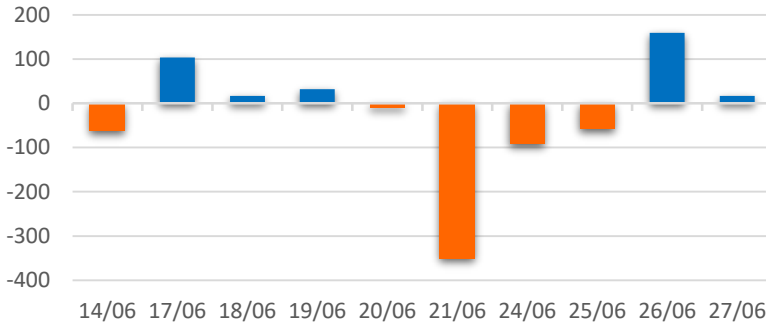
Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

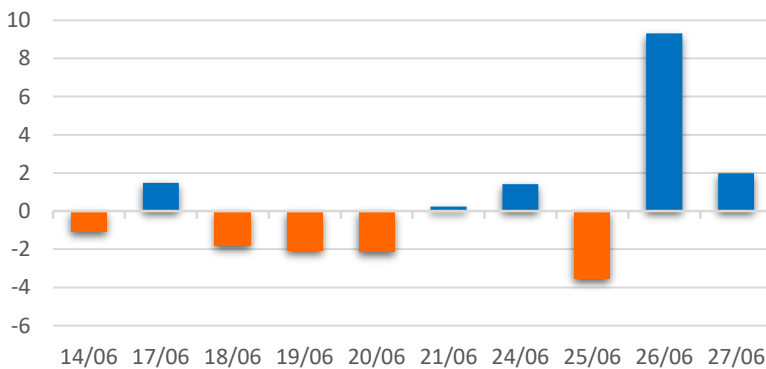
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
SCS	25,022	SBT	50,750
VJC	23,808	HPG	14,290
KBC	15,628	VCB	12,158
DXG	9,945	VNM	11,539
VHC	9,097	YEG	10,301

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

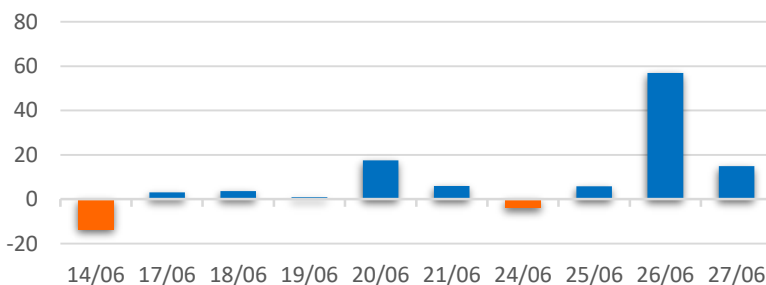
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
TNG	1,693	NTP	849
TIG	579	SHS	306
DBC	485	PTI	230
PVI	480	CEO	222
PPS	127	BVS	172

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
QNS	8,418	VTP	2,346
VEA	8,147	BSR	1,029
MFS	1,456	HND	632
NTC	602	ACV	459
IFS	199	MCH	219

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN



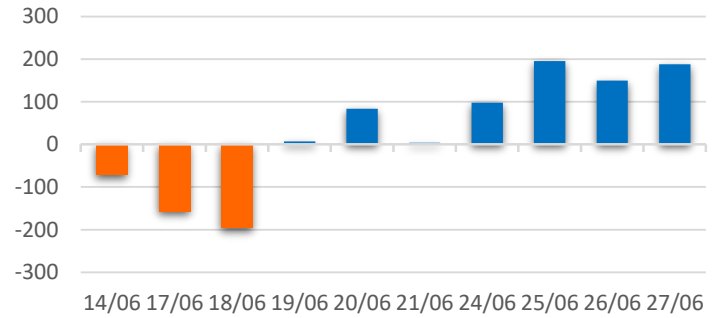
We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

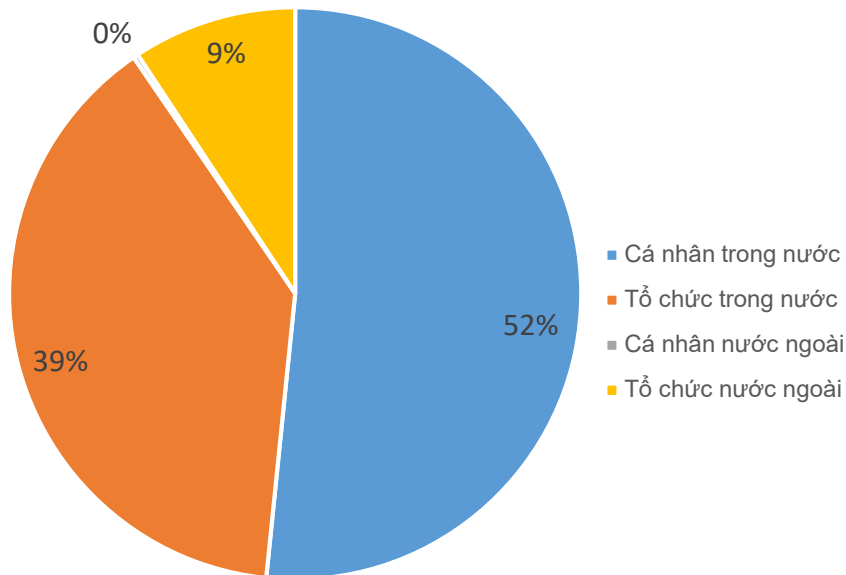
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VIC	14,153	E1VFN30	14,913
VNM	12,955	VHM	6,931
TCB	10,193	MSN	6,128
VHM	9,127	CTD	4,348
MSN	9,038	VIC	3,477

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất

Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng (tỷ đồng)



CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

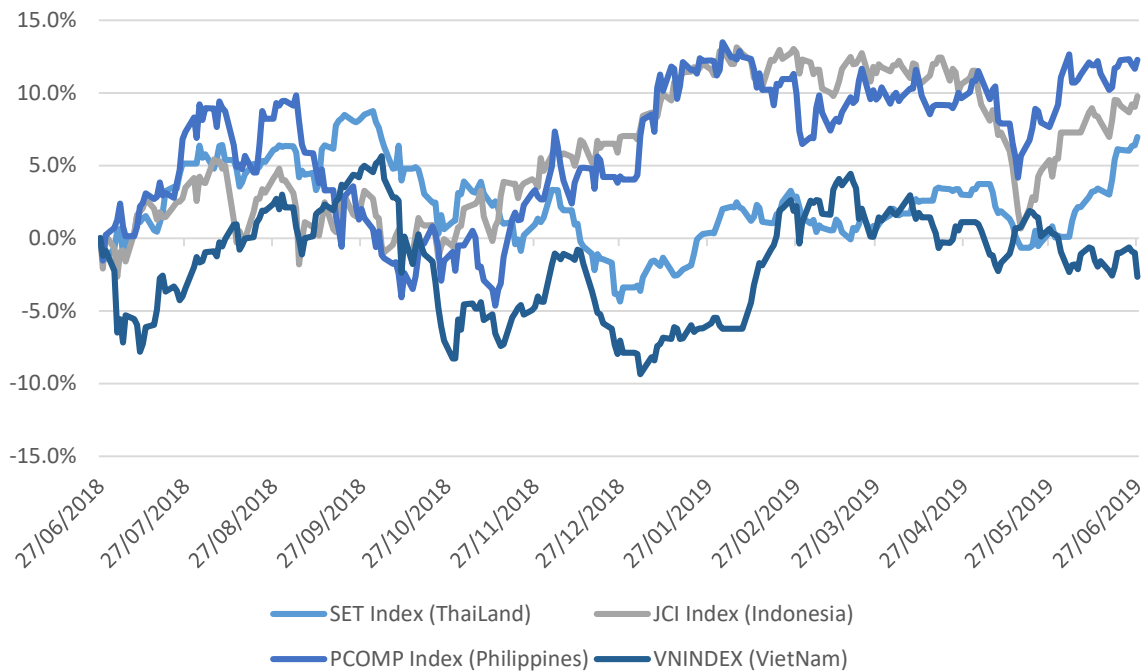


Nguồn: FimPro – YSVN



We Create Fortune

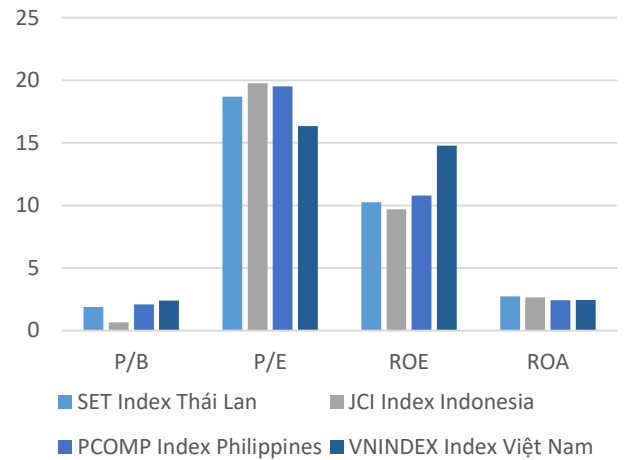
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.9x	0.7x	2.1x	2.4x
P/E		18.7x	19.8x	19.5x	16.3x
ROE	%	10.25	9.68	10.78	14.77
ROA	%	2.72	2.64	2.43	2.45
Vốn hóa	Tỷ USD	572.43	509.87	196.70	138.49
GTGD	Triệu USD	1.76	0.51	0.08	0.11
LS cổ tức	%	2.98	2.39	1.63	1.97

Nguồn: Bloomberg & YSVN





We Create **Fortune**

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

Nguyễn Thế Minh

Giám đốc Nghiên cứu Phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3826

minh.nguyen@yuanta.com.vn

Quách Đức Khánh

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3833

khanh.quach@yuanta.com.vn

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng

Chuyên viên phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3832

hong.nguyen@yuanta.com.vn

Phạm Tấn Phát

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3830

phat.pham@yuanta.com.vn

Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

Nguyễn Thanh Tùng

Giám đốc Môi giới Hội Sở

+84 28 3622 6868 ext 3609

tung.nguyen@yuanta.com.vn

Chung Kim Hoa

Giám đốc Khối khách hàng người Hoa

+84 28 3622 6868 ext 3828

hoa.chung@yuanta.com.vn

Phù Vĩnh Quế

Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn

+84 28 3622 6868

que.phu@yuanta.com.vn

Nguyễn Việt Quang

Giám đốc chi nhánh Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3404

quang.nguyen@yuanta.com.vn

Võ Thị Thu Thủy

Giám đốc chi nhánh Bình Dương

+84 28 3622 6868 ext 3505

thuy.vo@yuanta.com.vn

Bùi Quốc Phong

Giám đốc chi nhánh Đồng Nai

+84 28 3622 6868

phong.bui@yuanta.com.vn

Nguyễn Đức Hoàn

Giám đốc trung tâm kinh doanh

Nam Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3409

hoan.nguyen@yuanta.com.vn



We Create Fortune

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 month Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written